PETROVIETNAM

PVFC

Finance Group

TỔNG CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN DẦU KHÍ VIỆT NAM

Giải pháp đột phá – Phát triển vững bền

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN | 2010

Mục lục

Thông điệp của Chủ tịch HĐQT 7

Các mốc phát triển quan trọng của Tổng công ty 8
Từ năm 2000 - 2009
Các sự kiện nổi bật năm 2010

Quản trị doanh nghiệp 12
Thay đổi TGĐ điều hành trong năm
Thông tin cổ đông của PVFC thời điểm 31/12/2010
Chính sách nhân viên
Chính sách quản trị rủi ro
KH sản xuất kinh doanh năm 2011

Thành tích và danh hiệu đạt được năm 2010 20

Tầm nhìn, Sứ mệnh, Giá trị cốt lõi của PVFC 30

Cơ cấu tổ chức & nhân sự 20
Hội đồng quản trị
Ban kiểm soát
Ban điều hành
Sơ đồ tổ chức

Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2010 42
Báo cáo của Ban TGĐ
Báo cáo của Kiểm toán viên
Bảng cân đối kế toán
Báo cáo kết quả kinh doanh
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Công tác từ thiện xã hội năm 2010 70

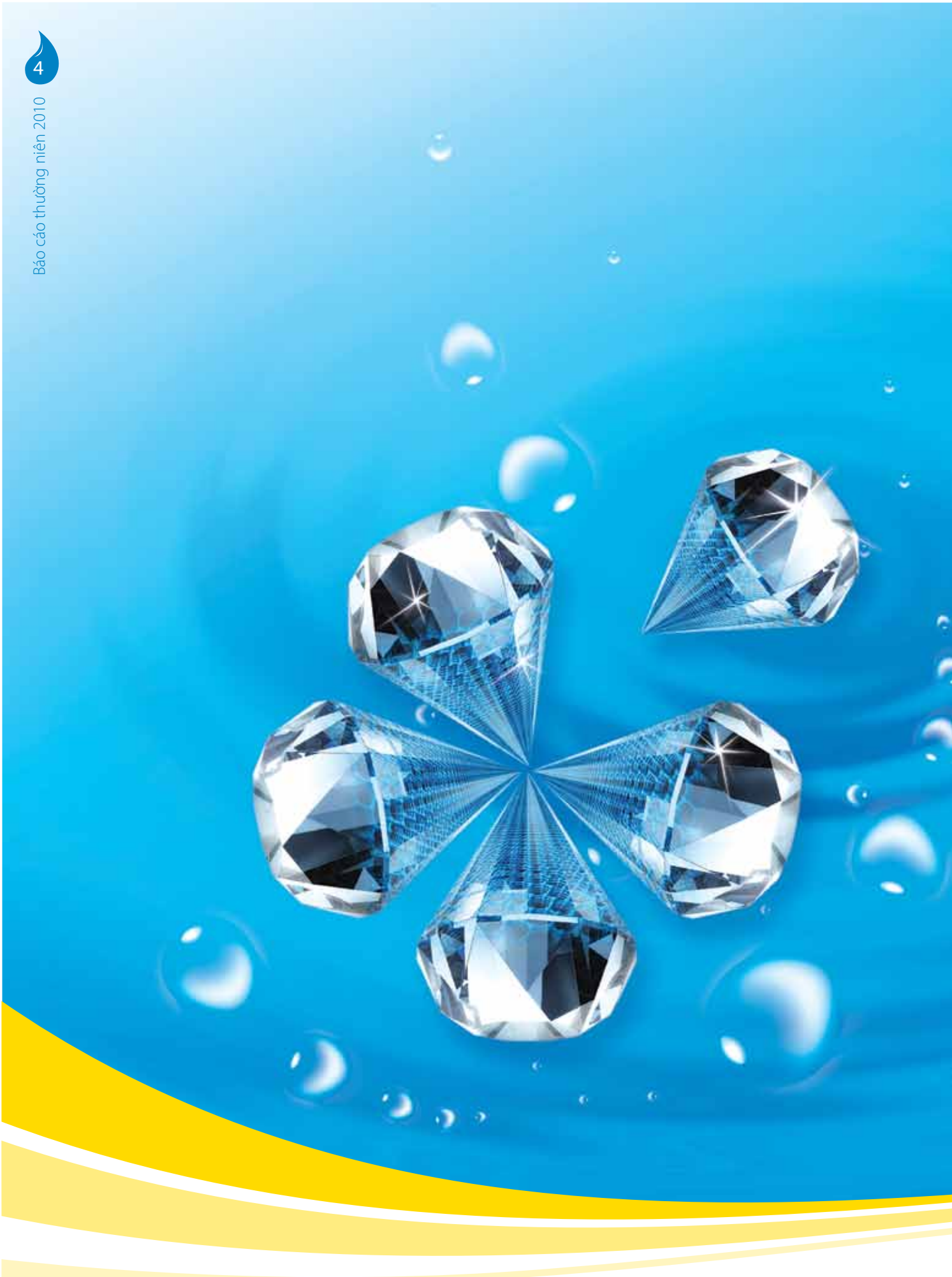

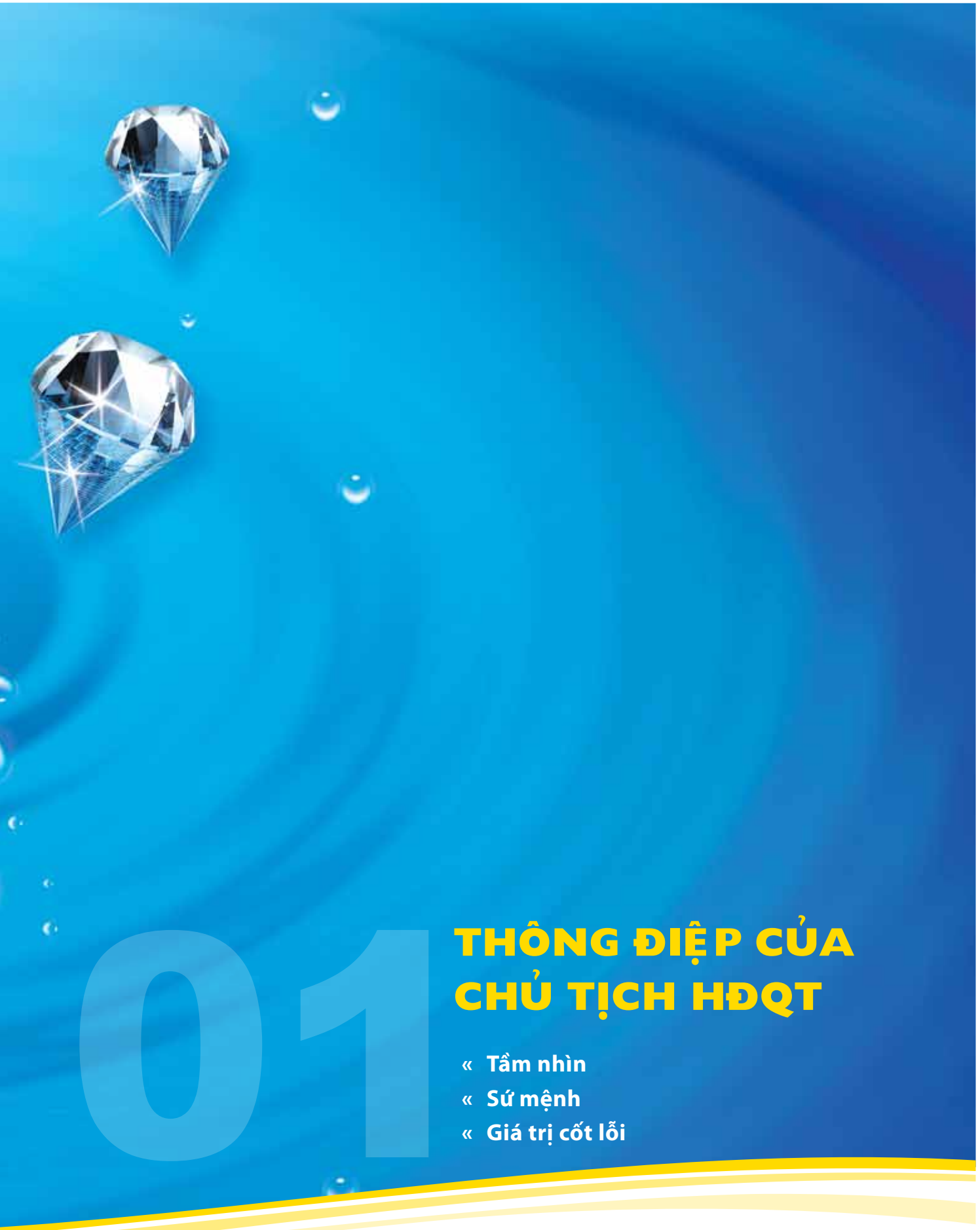

01

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

« Tầm nhìn
« Sứ mệnh
« Giá trị cốt lõi

Ông Nguyễn Đình Lâm
Chủ tịch Hội đồng quản trị

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

Thưa quý vị cổ đông cùng đối tác thân mến,

Năm 2010 là một năm có nhiều dấu ấn với Tổng công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (PVFC). Mặc dù thị trường tài chính ngân hàng Việt Nam tiếp tục chứng kiến nhiều biến động khó dự báo khiến cho các tổ chức tín dụng gặp rất nhiều khó khăn nhưng Ban lãnh đạo PVFC cùng toàn thể đội ngũ cán bộ nhân viên đã từng bước vượt qua các thách thức để hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Doanh thu năm 2010 đạt 6.720 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 639 tỷ đồng. Kết quả đạt được của PVFC đóng góp một phần vào thành tích chung của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam. Năm 2010, tập thể cán bộ, nhân viên PVFC vinh dự và tự hào được đón nhận Huân chương Lao động Hạng Nhì do Chủ tịch nước trao tặng.

Thành công có được trong năm 2010 là kết quả của việc triển khai đề án tái cấu trúc PVFC và các đơn vị thành viên với việc thực hiện triệt để, đồng bộ các nhóm giải pháp nhằm nâng cao chất lượng tài sản nguồn vốn, năng lực quản trị doanh nghiệp, gia tăng tỷ trọng doanh thu dịch vụ và phát triển sản phẩm mới. Phát huy tính chủ động, phát huy tính sáng tạo và bản sắc văn hóa doanh nghiệp luôn được coi là giá trị cốt lõi của PVFC.

Năm 2011 Ban lãnh đạo PVFC ý thức rõ những khó khăn và thách thức phải đối mặt phía trước. Đó là nguy cơ lạm phát, biến động tỷ giá và cạnh tranh quyết liệt trên thị trường tài chính với sự tham gia của các tổ chức tín dụng nước ngoài. Hơn nữa, cũng là năm Luật các tổ chức tín dụng có hiệu lực với nhiều qui định khắt khe chi phối đến hoạt động của PVFC.

Năm 2011 là năm chuẩn bị nguồn lực để thực hiện các mục tiêu kế hoạch giai đoạn 2011-2015 theo định hướng chiến lược đến năm 2025. Vì vậy, PVFC tiếp tục tái cơ cấu theo hướng lấy giá trị nguồn nhân lực là trung tâm; áp dụng các chuẩn mực, công nghệ quản trị điều hành tiên tiến, phù hợp với quy định pháp luật Việt Nam để củng cố niềm tin và nâng cao giá trị cho cổ đông và đối tác cũng như trách nhiệm với cộng đồng.

Cuối cùng, thay mặt cho Ban lãnh đạo PVFC, tôi xin chân thành cảm ơn các quý vị cổ đông, quý khách hàng vì sự ủng hộ, đóng góp và niềm tin đã dành cho Tổng công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam.

Trân trọng.

Nguyễn Đình Lâm

TẦM NHÌN
SỨ MỆNH
GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TẦM NHÌN

Trở thành định chế tài chính ngân hàng mạnh, cung cấp các dịch vụ đa dạng và tối ưu cho các khách hàng, đặc biệt là Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (PVN) và khách hàng thuộc các lĩnh vực kinh tế trọng yếu: Năng lượng, Khoáng sản và Hạ tầng.

SỨ MỆNH

Phát triển bền vững trong lĩnh vực dịch vụ tài chính ngân hàng, có khả năng cạnh tranh mạnh trên thị trường tiền tệ trong nước cũng như quốc tế; đáp ứng nhu cầu về dịch vụ tài chính ngân hàng với phương châm là bạn đồng hành với các khách hàng, đặc biệt với Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, cam kết vì sự phát triển của ngành Dầu khí, lợi ích của cổ đông và mọi thành viên PVFC.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Chuyên nghiệp : Đội ngũ nhân sự trẻ, chuyên nghiệp, năng động, tư duy nhạy bén.

Hiệu quả : Luôn thực hiện kinh doanh theo tiêu chí giảm thiểu rủi ro, tối đa lợi nhuận.

Minh bạch : Công bố minh bạch thông tin, tuân thủ pháp luật trong hoạt động.

Khách hàng là trọng tâm:

Xem khách hàng là trung tâm, phục vụ mọi nhu cầu của khách hàng.

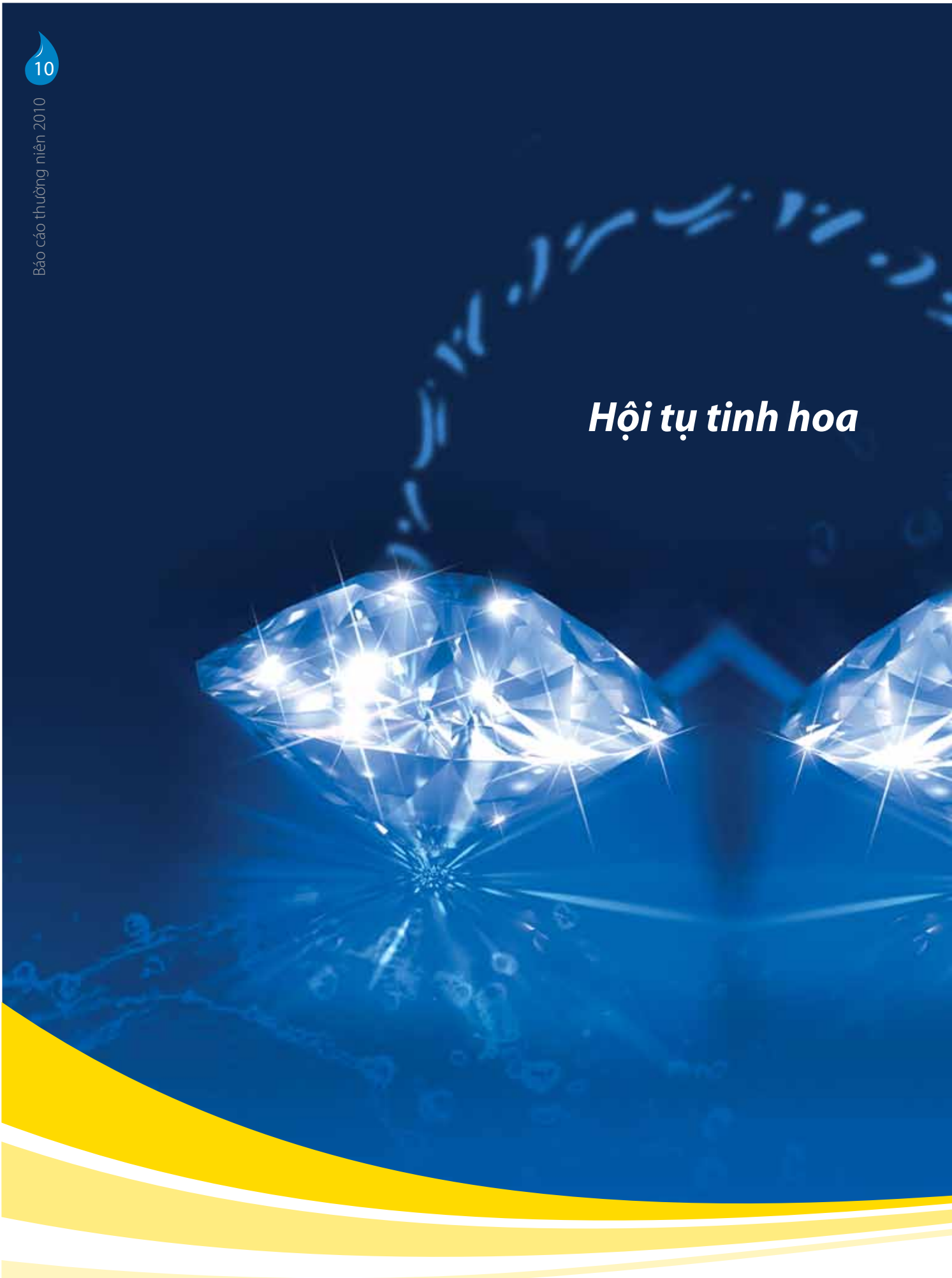

Hội tụ tinh hoa

02

CÁC MỐC PHÁT TRIỂN QUAN TRỌNG CỦA TỔNG CÔNG TY

« Từ năm 2000 - 2009

« Các sự kiện nổi bật năm 2010

CÁC MỐC PHÁT TRIỂN QUAN TRỌNG CỦA TỔNG CÔNG TY

Từ năm 2000-2009

Các sự kiện nổi bật góp phần làm nên diện mạo mới của PVFC sau một thập niên phát triển

Năm 2000

30/3/2000: Văn phòng Chính phủ ra Quyết định số 04/2000/QĐ/VPCP về việc thành lập Công ty Tài chính Dầu khí.

19/6/2000: Hội đồng quản trị Tổng công ty Dầu khí Việt Nam ký quyết định số 903/QĐ-HĐQT tổ chức hoạt động của Công ty Tài chính Dầu khí.

1/10/2000: Chính thức đặt trụ sở Công ty Tài chính Dầu khí đầu tiên tại 34B Hàn Thuyên - Hà Nội và khai trương hoạt động Phòng giao dịch số 10.

Năm 2001

5/2/2001 : Khai trương hoạt động của Công ty Tài chính Dầu khí tại Hà Nội.

10/2001 : Khai trương hoạt động các phòng giao dịch tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và Vũng Tàu.

Năm 2002

19/6/2002 : Khai trương hoạt động Phòng giao dịch chứng khoán BSC - PVFC.

1/10/2002 : Khai trương website Công ty Tài chính Dầu khí tại địa chỉ:

www.pvfc.com.vn

PVFC

Năm 2003

21/5/2003 : Khai trương hoạt động Chi nhánh Hồ Chí Minh.

3/9/2003 : Phát hành thành công 300 tỷ đồng Trái phiếu Dầu khí.

Năm 2004

5/5/2004 : Ra mắt Hội đồng quản trị đầu tiên của Công ty Tài chính Dầu khí và nhận chứng chỉ Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001:2000 do tổ chức SGS (Thuỵ Sỹ) cấp.

31/12/2004 : Thu xếp vốn cho các dự án của PetroVietnam đạt 5.000 tỷ đồng. Tổng tài sản đạt hơn 4.000 tỷ đồng. Doanh thu đạt trên 200 tỷ đồng.

Năm 2005

1/2005 : Tăng vốn điều lệ của PVFC lên 300 tỷ đồng. Quy mô hoạt động của PVFC đạt trên 8.000 tỷ đồng.

2-5/2005 : Khai trương hoạt động Chi nhánh Vũng Tàu. Khai trương hoạt động Phòng giao dịch số 21,22.

15/12/2005 : Được xếp hạng Công ty Nhà nước loại 1.

Năm 2006

26/4/2006 : Chính thức tăng vốn điều lệ lên 1.000 tỷ đồng.

19/6/2006 : Phát hành thành công Trái phiếu Tài chính Dầu khí. Tổng khối lượng huy động đạt 690 tỷ đồng.

4/7/2006 : Khai trương hoạt động Chi nhánh Đà Nẵng.

24/10/2006 : Khai trương Phòng Giao dịch Chứng khoán SSI PVFC.

Năm 2007

14/2/2007 : Chính thức tăng vốn điều lệ lên 3.000 tỷ đồng.

5-8/2007 : Khai trương hoạt động các Chi nhánh Hải Phòng, Nam Định, Cần Thơ, Sài Gòn và Thăng Long.

21/5/2007 : Ra mắt Quỹ học bổng PVFC - Thắp sáng niềm tin.

19/6/2007 : Phát hành thành công Trái phiếu Tài chính Dầu khí 2007 với tổng khối lượng huy động đạt 1.500 tỷ đồng.

8/10/2007 : Khai trương hoạt động ba công ty thành viên: PVFC Invest, PVFC Land, PVFC Media.

19/10/2007 : Tổ chức thành công đấu giá cổ phần lần đầu.

28/12/2007 : Tổ chức thành công Đại hội đồng Cổ đông lần thứ nhất.

Năm 2008

18/3/2008 : PVFC chính thức chuyển đổi sang mô hình Tổng công ty với vốn điều lệ 5.000 tỷ VNĐ, trong đó Mogan Stanley trở thành cổ đông chiến lược nắm giữ 10% vốn điều lệ của PVFC.

4/2008 : Khai trương hoạt động Chi nhánh Thanh Hóa và Phòng giao dịch trung tâm Long Biên.

3/11/2008 : Cổ phiếu PVFC chính thức niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) với mã giao dịch PVF.

Năm 2009

22/2/2009 : Khai trương Văn phòng đại diện tại Quảng Ngãi.

20/07/2009 : Tiếp nhận đơn vị thành viên mới PVFI.

24/11/2009 : Khai trương Phòng giao dịch trung tâm Ngô Quyền. Khánh thành và gắn biển Công trình kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội cho tòa nhà Hội sở Tài chính Dầu khí Việt Nam tại số 22 Ngô Quyền, Hà Nội.

Sự kiện nổi bật năm 2010

19/6/2010

Kỷ niệm 10 năm ngày truyền thống, PVFC được trao tặng Huân chương Lao động Hạng Nhì

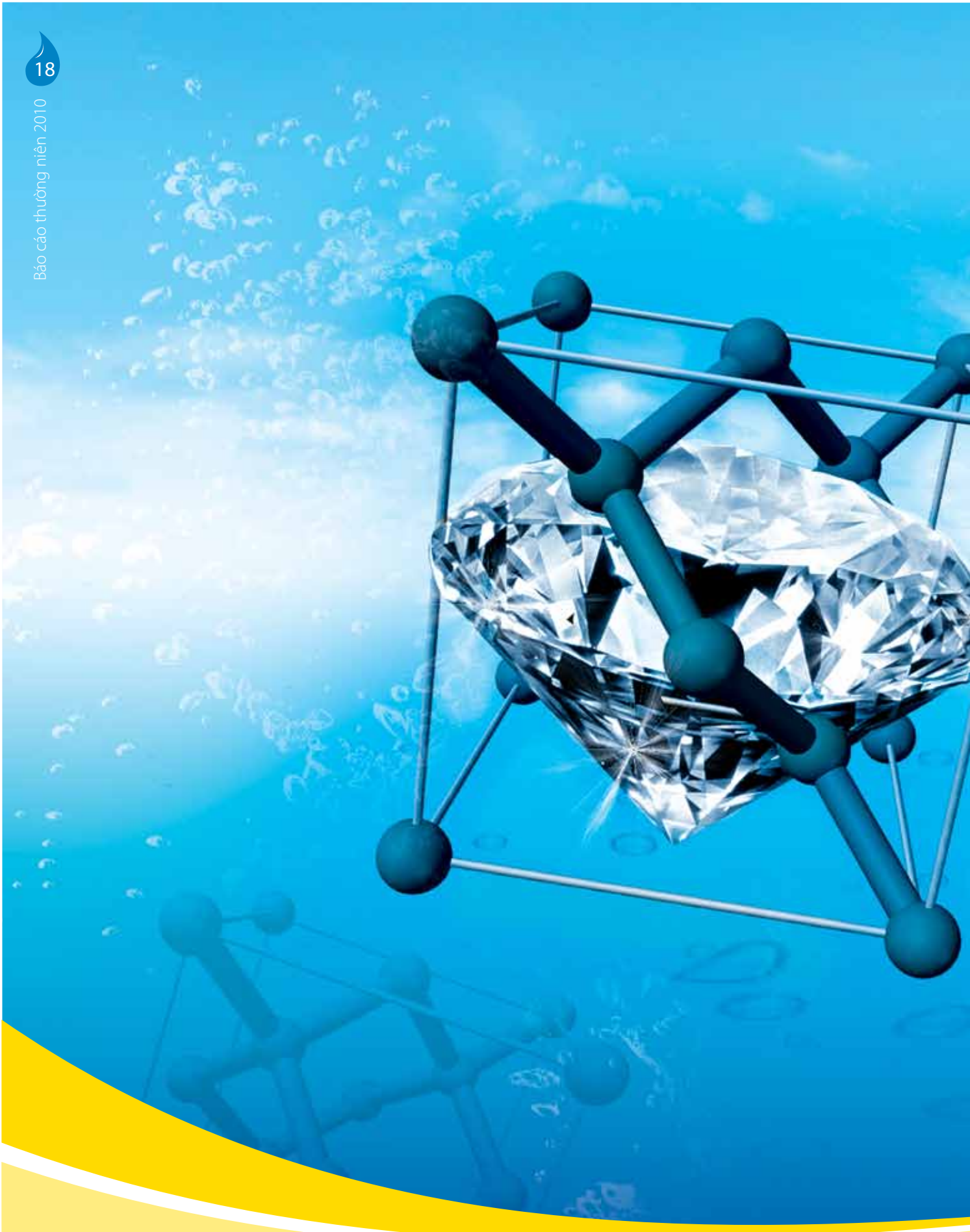

Gắn kết bền chặt

03

CƠ CẤU TỔ CHỨC & NHÂN SỰ

« Hội đồng quản trị
« Ban kiểm soát
« Ban điều hành
« Sơ đồ tổ chức

PVFC

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Ông **Nguyễn Đình Lâm** : Chủ tịch HĐQT
2. Ông **Nguyễn Thiện Bảo** : Thành viên HĐQT - TGĐ
3. Ông **Vũ Huy An** : Phó chủ tịch HĐQT
4. Ông **Nguyễn Khuyến Nguồn** : Thành viên HĐQT
5. Ông **Đỗ Quang** : Thành viên HĐQT

4
5
2

BAN KIỂM SOÁT

1. Ông **Nguyễn Hải An** : Trưởng Ban kiểm soát
2. Ông **Đoàn Ngọc Lưu** : Thành viên Ban kiểm soát (kiêm nhiệm)
3. Bà **Đào Thị Kim Hải** : Thành viên Ban kiểm soát (chuyên trách)

1

2

3

PVFC

BAN ĐIỀU HÀNH

1. Ông **Nguyễn Thiện Bảo** : Tổng giám đốc
2. Bà **Nguyễn Thu Hương** : Phó tổng giám đốc
3. Ông **Đoàn Minh Mẫn** : Phó tổng giám đốc
4. Ông **Phạm Huy Tuyên** : Phó tổng giám đốc
5. Ông **Triệu Thọ Hân** : Phó tổng giám đốc
6. Ông **Nguyễn Anh Tuấn** : Phó tổng giám đốc

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
KHỐI KINH DOANH (04 BAN VÀ 03 PGD)
KHỐI HỖ TRỢ KINH DOANH (05 BAN)
KHỐI QUẢN LÝ (06 BAN NGHIỆP VỤ)
Ban Đầu tư
Ban Tín dụng
Ban Tư vấn tài chính
Ban Kinh doanh tiền tệ
PGD Trung tâm Láng Hạ
PGD Trung tâm Ngô Quyền
PGD Hoàn Kiếm
Ban Thẩm định
Ban Phát triển thị trường
Trung tâm Đào tạo
Trung tâm Công nghệ tài chính
Ban Dự án Corebanking
Ban Tổ chức nhân sự
Ban Kế hoạch
Ban Tài chính kế toán
Ban Quản trị rủi ro
Ban Pháp chế
Văn phòng

BAN KIỂM SOÁT
KIỂM TOÁN NỘI BỘ
KHỐI CHI NHÁNH (10 CHI NHÁNH)
KHỐI CÔNG TY THÀNH VIÊN
CN Hồ Chí Minh
CN Vũng Tàu
CN Đà Nẵng
CN Hải Phòng
CN Sài Gòn
CN Nam Định
CN Thăng Long
CN Cần Thơ
CN Thanh Hoá
CN Quảng Ngãi
PVFC Capital
Mỹ Khê
PSI

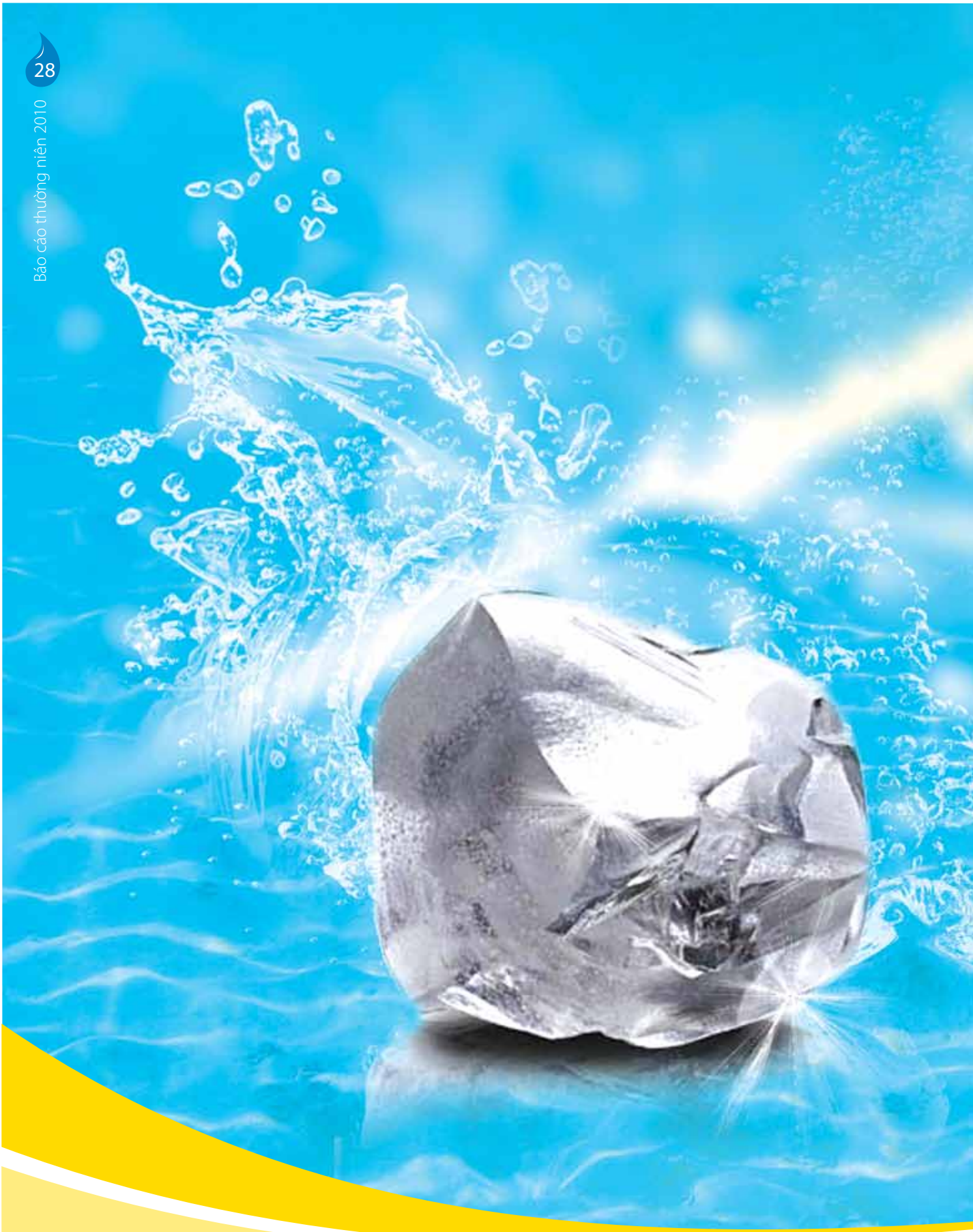

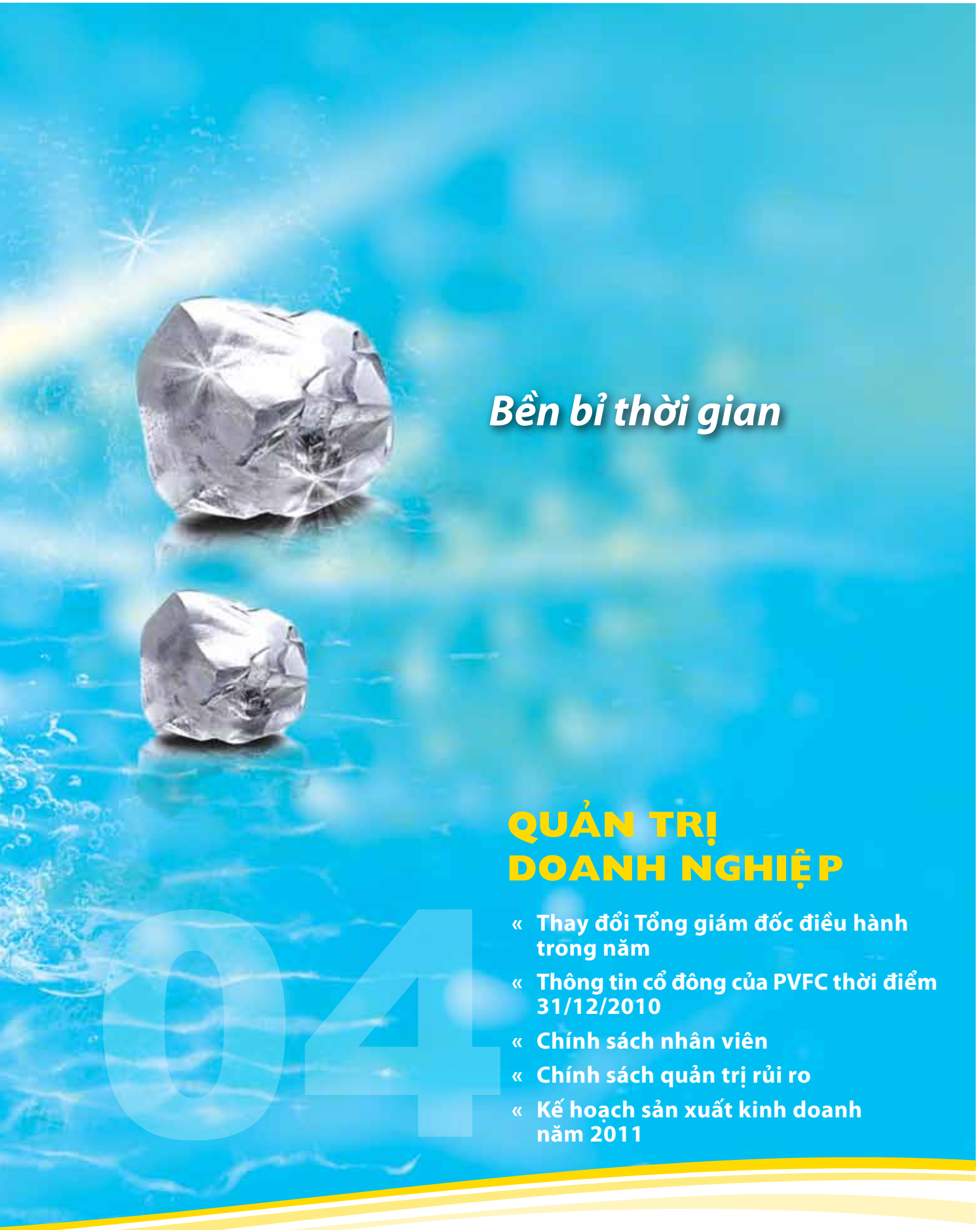

Bền bỉ thời gian

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

04

- Thay đổi Tổng giám đốc điều hành trong năm
- Thông tin cổ đông của PVFC thời điểm 31/12/2010
- Chính sách nhân viên
- Chính sách quản trị rủi ro
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Thay đổi Tổng giám đốc điều hành trong năm

Ông **Nguyễn Thiện Bảo** thay thế ông **Tống Quốc Trường** (quyết định số 467/QĐ-NHNN ngày 11/3/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

Thay đổi thành viên HĐQT

Ông **Nguyễn Thiện Bảo** thay thế ông **Tống Quốc Trường** (quyết định số 1055/QĐ-NHNN ngày 28/4/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam).

Thông tin cổ đông của PVFC thời điểm 31/12/2010

STT	Nội dung	Vốn sở hữu	Tỷ lệ (%)
I	**Vốn điều lệ (VND)**	**5.000.000.000.000**	**100%**
II	**Cơ cấu cổ đông (cổ phần)**	500.000.000	100%
1	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	390.000.000	78%
2	Morgan Stanley International Holdings INC	50.000.000	10%
3	Cổ đông khác	60.000.000	12%

CHÍNH SÁCH NHÂN VIÊN

A. Lao động

Số lao động tại thời điểm 31/12/2010 : 1.202 người

Trong đó : Nữ 734 người (61%)

Trình độ đại học : 969 người (81%)

Trình độ trên đại học : 118 (10%)

B. Lương thưởng

Năm 2010 PVFC đã ban hành và đưa vào áp dụng thang bảng lương riêng phù hợp với mô hình công ty cổ phần. Đồng thời đã cải tiến quy chế trả lương trả thưởng, đặc biệt là hệ thống đánh giá hiệu quả công việc cá nhân nhằm ghi nhận đúng mức năng lực và kết quả công việc của từng CBNV, tạo động lực khuyến khích CBNV nâng cao năng suất lao động, chất lượng hiệu quả công việc. Kết quả đánh giá thực hiện công việc được dùng để trả lương hàng tháng, trả thưởng định kỳ, đột xuất và dùng làm căn cứ xét danh hiệu thi đua hàng năm.

Bên cạnh việc thực hiện trả lương theo kết quả công việc để động viên khuyến khích CBNV hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và yên tâm công tác. Tổng công ty đã áp dụng chính sách thỏa thuận lương trong tuyển dụng để thu hút nhân tài.

C. Bảo hiểm

Tổng công ty thực hiện chế độ BHXH bắt buộc cho CBNV theo hệ thống thang bảng lương riêng với mức tham gia BHXH khá cao nhằm hỗ trợ tối đa cho CBNV khi ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, và hưởng chế độ hưu trí. Ngoài ra, Tổng công ty còn mua bảo hiểm con người cho toàn thể CBNV với các mức trách nhiệm theo danh hiệu thi đua hàng năm CBNV phấn đấu đạt được.

D. Chế độ chính sách khác

- Hàng năm, Tổng công ty thực hiện chế độ nghỉ mát cho CBNV.
- Thực hiện chế độ hỗ trợ chi phí đi lại thăm người thân đối với CBNV có thành tích cao trong công việc.
- Tổng công ty đang xây dựng và ban hành chính sách hỗ trợ nhà ở cho CBNV với mục tiêu đến năm 2015, những CBNV có nhu cầu cấp thiết về nhà ở đều được Tổng công ty hỗ trợ mua nhà để ở.

CHÍNH SÁCH QUẢN TRỊ RỦI RO

Hệ thống quản trị rủi ro của PVFC được xác định là sự kết hợp đồng bộ của nhiều yếu tố như: Cơ cấu tổ chức, chính sách, quy trình, các công cụ và con người thực hiện quản trị rủi ro. Với tầm nhìn chiến lược Xây dựng và ứng dụng thành công công cụ và mô hình QTRR hiện đại, theo chuẩn mực quốc tế, bắt đầu từ năm 2009 và đặc biệt trong năm 2010, PVFC đã và đang thực hiện hai bước đi quan trọng nhằm hoàn thiện hệ thống quản lý rủi ro là Xây dựng hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ và Mô hình quản trị rủi ro.

Với sự tư vấn của các đối tác hàng đầu là Công ty kiểm toán Ernst & Young và Công ty kiểm toán Deloitte, cho đến nay, dù còn nhiều phần việc phải tiếp tục hoàn thiện, PVFC vẫn đạt được những bước tiến quan trọng trong công tác quản trị rủi ro theo định hướng đã đề ra.

PVFC

1. Triển khai và hoàn thiện trong năm 2009, dự án **Xây dựng hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ (XHTDNB)** đã chính thức đi vào hoạt động từ đầu năm 2010. PVFC là tổ chức tín dụng phi ngân hàng đầu tiên của Việt Nam đạt được sự chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước về cách thức xây dựng Hệ thống XHTDNB tại PVFC và chấp thuận cho PVFC thực hiện chính sách DPRR tín dụng theo Điều 7 Quyết định 493/2005/QĐ-NHNN Quy định về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng của các tổ chức tín dụng trên cơ sở kết quả xếp hạng khách hàng từ hệ thống XHTDNB. Đây là bước tiến quan trọng đã thay đổi hoàn toàn cách thức quản trị rủi ro và nhiệm vụ phân loại nợ của PVFC trong năm 2010.

Hệ thống XHTDNB là một công cụ đo lường rủi ro tín dụng thông qua phương pháp đánh giá khách hàng bằng thang điểm thống nhất dựa vào các thông tin tài chính và phi tài chính của khách hàng. Hệ thống sẽ trợ giúp PVFC đánh giá chất lượng của toàn bộ danh mục tín dụng, xác định một cách hợp lý, chính xác nhất tổn thất tín dụng theo từng dòng sản phẩm hoặc lĩnh vực hay ngành kinh tế, phân tích được rủi ro và lợi nhuận của các dòng sản phẩm. Theo đó, PVFC sẽ quản trị một cách hiệu quả và toàn diện chất lượng tín dụng trên diện rộng, đồng thời các báo cáo quản trị từ Hệ thống sẽ giúp PVFC đưa ra các chính sách tín dụng phù hợp nhất trong từng giai đoạn.

Ngoài ra, hệ thống có khả năng kết nối dữ liệu với Hệ thống ngân hàng lõi hiện đại nhất hiện nay - Core Banking, đáp ứng một cách tốt nhất yêu cầu phát triển ngân hàng theo xu thế mới. Chính vì vậy, hệ thống XHTDNB đi vào hoạt động sẽ trở thành một công cụ quản trị rủi ro hiệu quả, đánh giá khách hàng từ khi mới bắt đầu gặp gỡ, tiếp xúc, đề xuất nhu cầu vay vốn cho đến khi hoàn tất khoản vay.

Bắt đầu từ tháng 1/2010, các đơn vị trên toàn hệ thống PVFC thực hiện chấm điểm tín dụng, xếp hạng khách hàng đối với các khách hàng lần đầu tiên đặt quan hệ tín dụng với PVFC, kể cả cá nhân và tổ chức kinh tế, đồng thời xem kết quả xếp hạng là một trong các căn cứ đề xuất chính sách cấp tín dụng phù hợp. Cũng trong năm 2010, PVFC hoàn toàn sử dụng kết quả PLN theo điều 7 căn cứ kết quả xếp hạng tín dụng nội bộ để làm báo cáo chất lượng nợ tại PVFC.

Bằng việc phân loại nợ theo điều 7 trong năm nay, PVFC đang dần nâng cao chất lượng tín dụng thông qua việc đánh giá khắt khe khách hàng và khoản vay. Kết quả phân loại nợ theo cách thức mới sẽ dẫn đến nguy cơ nợ quá hạn và nợ xấu tăng cao nhưng rõ ràng, đây là thước đo mới, hoàn thiện hơn để xem xét toàn diện về khách hàng và khoản vay. Từ kết quả đó, PVFC phải nỗ lực hơn nữa, theo dõi và có biện pháp hiệu quả để giảm tỷ lệ nợ quá hạn và nợ xấu, tiếp tục giữ vững tỷ lệ nợ xấu của toàn hệ thống xuống dưới 2% trong năm 2011.

2. Từ tháng 01/2010, PVFC tích cực phối hợp với Công ty TNHH Deloitte Việt Nam - Bộ phận Tư vấn có uy tín và kinh nghiệm về quản trị rủi ro trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, để triển khai **Dự án xây dựng mô hình QTRR tại PVFC.** Mô hình QTRR tại PVFC hiện nay - kết quả của dự án, đóng vai trò chủ yếu trong việc thay đổi toàn diện và căn bản công tác QTRR trên toàn hệ thống PVFC.

Đối với hoạt động quản trị của Tổng công ty, Mô hình QTRR sẽ phân định rõ vai trò và trách nhiệm trong từng công tác quản trị rủi ro tại PVFC. Mô hình cũng đưa ra Cấu trúc báo cáo rủi ro hợp nhất và cơ chế phân quyền áp dụng thống nhất trong toàn hệ thống, giúp PVFC liên tục xác định, quản lý và kiểm soát rủi ro một cách kịp thời và hiệu quả. Với tư cách là tổ chức tín dụng đầu tiên tại Việt Nam thực hiện dự án này, sự thành công của dự án sẽ mang lại cái nhìn toàn diện về hoạt động quản trị rủi ro cho PVFC nói riêng và phản ánh một phần về tình hình hiện nay của các TCTD tại Việt Nam nói chung.

Đối với quy trình kinh doanh chủ yếu của PVFC như: Tín dụng, đầu tư và các quy trình quản trị khác, Mô hình sẽ chỉ ra mức độ chấp nhận rủi ro phù hợp với mục tiêu, chiến lược kinh doanh và đảm bảo một cơ chế quản lý rủi ro phù hợp với chuẩn mực của ngành và hệ thống Basel II Đây là thay đổi căn bản trong công tác QTRR.

Trong khâu này, PVFC sẽ xây dựng một Hồ sơ rủi ro riêng, gồm những rủi ro có ảnh hưởng trọng yếu đến chiến lược và mục tiêu kinh doanh của Tổng công ty; thực hiện đánh giá Hệ thống kiểm soát sẵn có để kiểm tra mức độ rủi ro. Hơn nữa, Mô hình QTRR còn nâng cấp Hệ thống Kiểm soát để giảm thiểu rủi ro đồng thời đề ra kế hoạch giải quyết những vấn đề QTRR trước mắt, giúp PVFC đạt chuẩn mực QTRR tốt nhất, tạo cơ sở cho PVFC mở rộng phạm vi và quy mô hoạt động trên thị trường tài chính trong nước, vươn ra quốc tế.

Đối với việc đảm bảo tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan quản lý có liên quan đến quản trị rủi ro, Mô hình đảm bảo tăng hiệu quả tác nghiệp, giảm chi phí quản lý tính tuân thủ qua việc lược bỏ những biện pháp quản lý thừa hoặc trùng lặp. Một trong những kết quả quan trọng của dự án là sự giảm thiểu những rủi ro pháp lý có thể dẫn đến thiệt hại tài chính hoặc ảnh hưởng tới danh tiếng của Tổng công ty.

Trong năm 2010, Đội dự án đã cơ bản hoàn thành giai đoạn 1 và 2 của Dự án.

Báo cáo các vấn đề QTRR cần hoàn thiện tại PVFC kết quả giai đoạn 1 - đã phân tích các điểm khác biệt giữa Mô hình QTRR hiện tại của PVFC với những quy định của pháp luật và các Thông lệ quốc tế; Đánh giá mức độ ảnh hưởng của từng điểm khác biệt tới hệ thống QTRR của PVFC cũng như tính khả thi của việc thực hiện/

giải quyết các điểm khác biệt đó tới quyết sách mà Ban lãnh đạo PVFC cần quan tâm trong việc hoàn thiện hệ thống QTRR tại tổ chức mình. Hơn nữa, thông qua quá trình làm việc với Bộ phận tư vấn, nhận thức về QTRR của đại bộ phận cán bộ nhân viên PVFC đang từng bước được cải thiện rõ rệt. Đây là đóng góp quan trọng của Dự án đối với hoạt động QTRR của PVFC.

Hồ sơ rủi ro doanh nghiệp tháng 09/2010 sản phẩm Giai đoạn 2 tập trung xác định danh mục các yếu tố rủi ro trọng yếu (chia thành 05 nhóm: rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, rủi ro đầu tư, rủi ro thanh khoản và rủi ro tác nghiệp) mà PVFC cần quan tâm, phân tích mức độ ảnh hưởng và xếp hạng ưu tiên giải quyết.

Trong giai đoạn sắp tới, PVFC sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với đơn vị tư vấn thực hiện tiếp các nhiệm vụ: Đề xuất hoàn thành hệ thống quản trị rủi ro; Nâng cấp cải thiện quá trình quản lý rủi ro và hoàn thành việc đào tạo và chuyển giao kiến thức về quản trị rủi ro; Rà soát sau triển khai, Đề xuất khuyến nghị để nâng cao hiệu quả triển khai.

PVFC vẫn đang bước tiếp trên chặng đường xây dựng và hoàn thiện một Mô hình và hệ thống quản trị rủi ro tiên tiến và hiệu quả nhất theo đúng mục tiêu đã đề ra.

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2011

"Năm 2011, mặc dù kinh tế thế giới sẽ còn nhiều trở ngại, nhưng Việt Nam đã trải qua thời kỳ khó khăn và đang trong giai đoạn hồi phục và khởi sắc, với mục tiêu đề ra là tăng trưởng kinh tế ở mức 7,5%. Tuy nhiên các khó khăn về nguồn vốn, ngoại tệ còn tiếp tục gay gắt."

PVFC

Trước dự báo trên, PVFC đặt mục tiêu phấn đấu trong năm 2011 bao gồm: Triển khai thành công phương án tái cấu trúc PVFC để nâng cao chất lượng tài sản - nguồn vốn và hiệu quả hoạt động; Tăng vốn điều lệ lên 8.000 tỷ đồng; Lợi nhuận tối thiểu đạt 800 tỷ đồng; Tổng tài sản đến 31/12/2011 dự kiến đạt 79.000 tỷ đồng; Dư nợ cho vay TCKT&CN đến 31/12/2011 là 42.915 tỷ đồng; Số dư đầu tư đến 31/12/2011 là 15.878 tỷ đồng; Huy động từ TCKT đến 31/12/2011 là 48.900 tỷ đồng.

Nhằm đạt được các mục tiêu trên, trong năm 2011, PVFC tiếp tục thực hiện 5 nhóm giải pháp của năm 2010 và tập trung thực hiện 4 nhóm giải pháp đột phá:

- Xử lý triệt để các tài sản không sinh lời hoặc lợi nhuận không đạt kỳ vọng
- Tập trung thu xếp vốn và quản lý dòng tiền cho các đơn vị trong ngành
- Đầu tư mạnh công nghệ thông tin và công cụ phân tích
- Nâng cao kỹ năng, đẩy mạnh tinh thần phục vụ và trách nhiệm cá nhân

Nhân rộng hào quang

05

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2010

- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc
- Báo cáo của Kiểm toán viên
- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng giám đốc Tổng công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (gọi tắt là Tổng công ty) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Tổng công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Tổng công ty đã điều hành Tổng công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông **Nguyễn Đình Lâm**	: Chủ tịch HĐQT	
Ông **Vũ Huy An**	: Phó Chủ tịch HĐQT	
Ông **Nguyễn Thiện Bảo**	: Ủy viên HĐQT	(bổ nhiệm ngày 28/4/2010)
Ông **Tống Quốc Trường**	: Ủy viên HĐQT	(miễn nhiệm ngày 28/4/2010)
Ông **Nguyễn Khuyến Nguồn**	: Ủy viên HĐQT	
Ông **Đỗ Quang**	: Ủy viên HĐQT	

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông **Nguyễn Thiện Bảo**	: Tổng giám đốc	(bổ nhiệm ngày 3/3/2010)
Ông **Tống Quốc Trường**	: Tổng giám đốc	(miễn nhiệm ngày 3/3/2010)
Ông **Nguyễn Thiện Bảo**	: Phó Tổng giám đốc	(miễn nhiệm ngày 3/3/2010)
Ông **Nguyễn Anh Tuấn**	: Phó Tổng giám đốc	
Ông **Đoàn Minh Mẫn**	: Phó Tổng giám đốc	
Ông **Triệu Thọ Hân**	: Phó Tổng giám đốc	
Ông **Phạm Huy Tuyên**	: Phó Tổng giám đốc	
Bà **Nguyễn Thu Hương**	: Phó Tổng giám đốc	

PVFC

€ 8 215,27
€ 8 727,72
€ 9 235,04
€ 8 505,74
€ 4 434,83
€ 8 914,86
$ 921,86
$ 6 771,04
$ 4 059,56
$ 2 895,43

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng giám đốc Tổng công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tổng công ty trong năm. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng giám đốc Tổng công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Tổng công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và theo các quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Ban Tổng giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng giám đốc xác nhận rằng Tổng công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng giám đốc,

Nguyễn Thiện Bảo
Tổng giám đốc
Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2011

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Tầng 12A, Tòa nhà Vinaconex
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa,
Hà Nội, Việt Nam
Tel : +84 (0)4 6288 3568
Fax: +84 (0)4 6288 5678
www.deloitte.com/vn

Số: 256 /Deloitte-AUDHN-RE

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Kính gửi: **Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc**
Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (PVFC)

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo (gọi chung là báo cáo tài chính) của Tổng công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (gọi tắt là Tổng công ty), từ trang 4 đến trang 38. Các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Tổng giám đốc ở trang 2. Ban Tổng giám đốc Tổng công ty có trách nhiệm lập các báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Tổng giám đốc, cũng như cách trình bày tổng quát của các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Với việc không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi xin lưu ý tới Thuyết minh số 10.2. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, tổng dư nợ tín dụng Tổng công ty đã cấp cho một số công ty thuộc Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam (Vinashin) là 1.299.025.142.788 VND (tại 31/12/2009: 1.853.028.186.702 VND), trong đó có 929.701.998.308 VND (tại 31/12/2009: 1.305.039.794.866 VND) là nợ quá hạn thanh toán.

Tuy nhiên, trong năm 2010, Tổng công ty vẫn thực hiện việc phân loại nợ và trích lập dự phòng cho những nhóm nợ trên theo văn bản chỉ đạo của Cơ quan Quản lý Nhà nước về việc xem xét khoanh và cơ cấu lại các khoản nợ cũ của Vinashin, chưa đưa vào nợ xấu để tiếp tục cho Vinashin vay vốn để thực hiện các hợp đồng đã ký kết. Bên cạnh đó, trong năm 2010, Thủ tướng Chính phủ đã có quyết định về việc tái cơ cấu Vinashin, theo đó một số doanh nghiệp thuộc Vinashin sẽ được điều chuyển về Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) và Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam. Do đó, Tổng công ty đã không thực hiện phân loại dư nợ gốc vay thành nợ xấu và không thực hiện trích lập dự phòng rủi ro tín dụng cho các khoản vay trên theo hướng dẫn tại Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN ngày 22 tháng 4 năm 2005 và Quyết định số 18/2007/QĐ-NHNN ngày 25 tháng 4 năm 2007 của Ngân hàng Nhà nước.

Phạm Hoài Nam
Phó Tổng giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số Đ.0042/KTV

Trần Duy Cương
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0797/KTV

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 15 tháng 02 năm 2011
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU SỐ B 02/TCTD
Đơn vị: VND

STT	CHỈ TIÊU	31/12/2010	31/12/2009
A	**TÀI SẢN**		
I	**Tiền mặt**	**2.871.108.523**	**4.450.211.663**
II	**Tiền gửi tại NHNN**	**90.423.978.669**	**31.853.258.388**
III	**Tiền gửi tại các TCTD khác và cho vay các TCTD khác**	**7.945.360.645.285**	**11.392.460.868.727**
1	Tiền gửi tại các TCTD khác	7.945.360.645.285	10.911.895.868.727
2	Cho vay các TCTD khác	-	484.000.000.000
3	Dự phòng rủi ro cho vay các TCTD khác	-	(3.435.000.000)
IV	**Chứng khoán kinh doanh**	**11.945.974.944**	**288.757.329.582**
1	Chứng khoán kinh doanh	16.462.946.441	328.940.650.207
2	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	(4.516.971.497)	(40.183.320.625)
V	**Cho vay và ứng trước**	**32.842.339.105.325**	**26.961.378.085.381**
1	Cho vay	32.939.037.067.558	26.276.831.750.560
2	Ứng trước cho khách hàng	707.443.427.381	1.173.587.782.065
3	Dự phòng rủi ro cho vay và ứng trước cho khách hàng	(804.141.389.614)	(489.041.447.244)
VI	**Chứng khoán đầu tư**	**5.033.678.647.536**	**4.493.040.288.579**
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	4.082.195.111.485	5.319.907.897.589
2	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	1.773.809.348.428	290.449.099.151

3	Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư	(822.325.812.377)	(1.117.316.708.161)
VII	**Góp vốn, đầu tư dài hạn**	**3.810.174.754.945**	**3.590.238.703.019**
1	Đầu tư vào công ty con	444.341.843.801	530.571.105.860
2	Vốn góp liên doanh	51.605.148.450	68.801.305.967
3	Đầu tư vào công ty liên kết	369.474.931.260	695.030.638.810
4	Đầu tư dài hạn khác	3.175.130.523.632	2.477.464.724.001
5	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(230.377.692.198)	(181.629.071.619)
VIII	**Tài sản cố định**	**752.129.323.413**	**587.071.898.989**
1	Tài sản cố định hữu hình	560.408.482.211	389.331.582.799
a	*Nguyên giá TSCĐ*	*648.741.452.589*	*440.456.311.214*
b	*Hao mòn TSCĐ*	*(88.332.970.378)*	*(51.124.728.415)*
2	Tài sản cố định vô hình	191.720.841.202	197.740.316.190
a	*Nguyên giá TSCĐ*	*207.347.235.467*	*200.414.382.367*
b	*Hao mòn TSCĐ*	*(15.626.394.265)*	*(2.674.066.177)*
IX	**Tài sản Có khác**	**15.763.759.476.411**	**17.299.604.275.647**
1	Các khoản phải thu	10.516.514.626.100	14.454.831.984.376
2	Các khoản lãi, phí phải thu	1.061.653.960.311	768.432.115.446
3	Tài sản Có khác	4.377.112.650.010	2.113.321.507.579
4	Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	(191.521.760.010)	(36.981.331.754)
TỔNG TÀI SẢN CÓ		**66.252.683.015.051**	**64.648.854.919.975**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU SỐ B 02/TCTD
Đơn vị: VND

STT	CHỈ TIÊU	31/12/2010	31/12/2009
B	**NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU**		
I	**Tiền gửi và vay các TCTD khác**	**10.429.110.950.553**	**20.139.655.557.131**
1	Tiền gửi của các TCTD khác	2.746.848.929.000	5.268.522.845.667
2	Vay các TCTD khác	7.682.262.021.553	14.871.132.711.464
II	**Tiền gửi của khách hàng**	**3.163.307.499.610**	**1.768.462.857.464**
III	**Vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro**	**26.581.195.868.100**	**21.708.174.803.906**
IV	**Phát hành giấy tờ có giá**	**6.268.191.796.000**	**5.291.558.021.700**
V	**Các khoản nợ khác**	**12.959.365.137.814**	**9.130.509.044.147**
1	Các khoản lãi, phí phải trả	674.485.844.409	539.731.312.054
2	Các khoản phải trả và công nợ khác	12.227.192.991.597	8.544.978.865.351
3	Dự phòng rủi ro khác	57.686.301.808	45.798.866.742
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		**59.401.171.252.077**	**58.038.360.284.348**
VI	**Vốn và các quỹ**	**6.851.511.762.974**	**6.610.494.635.627**
1	Vốn của TCTD	6.055.604.184.999	6.055.604.184.999
a	*Vốn điều lệ*	*5.000.000.000.000*	*5.000.000.000.000*
b	*Thặng dư vốn cổ phần*	*1.055.604.184.999*	*1.055.604.184.999*

2	Quỹ của TCTD	226.655.013.544	395.772.484
3	Lợi nhuận chưa phân phối	569.252.564.431	554.494.678.144
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		**66.252.683.015.051**	**64.648.854.919.975**

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2010	31/12/2009
I.	**Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn**		**10.835.093.476.247**	**7.696.808.294.031**
1	Bảo lãnh vay vốn		419.446.900.000	30.216.232.200
2	Bảo lãnh khác	40	10.415.646.576.247	7.666.592.061.831
II.	**Các cam kết đưa ra**	**41**	**2.604.073.348.405**	**3.266.829.351.537**

Nguyễn Thiện Bảo
Tổng giám đốc

Phạm Quang Huy
Kế toán trưởng

Ngày 15 tháng 02 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU SỐ B 03/TCTD

Đơn vị: VND

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2010	Năm 2009
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	3.954.256.695.954	2.529.384.615.454
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	3.851.229.973.251	2.510.810.307.250
I	**Thu nhập lãi thuần**	**103.026.722.703**	**18.574.308.204**
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	211.262.591.458	76.304.771.771
4	Chi phí hoạt động dịch vụ	33.870.440.607	15.731.900.141
II	**Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ**	**177.392.150.851**	**60.572.871.630**
III	**Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối và đánh giá tỷ giá ngoại tệ**	**34.600.005.344**	**71.938.044.826**
IV	**(Lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán**	**(467.861.180.484)**	**(570.160.689.692)**
5	Thu nhập từ hoạt động khác	1.885.349.628.625	2.305.276.323.633
6	Chi phí hoạt động khác	71.889.239.117	54.004.784.754
V	**Lãi thuần từ hoạt động khác**	**1.813.460.389.508**	**2.251.271.538.879**
VI	**Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần**	**362.077.123.022**	**176.118.878.991**
VII	**Chi phí hoạt động**	**814.355.886.682**	**553.882.429.160**
VIII	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng**	**1.208.339.324.262**	**1.454.432.523.678**
IX	**Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng**	**569.515.212.794**	**842.988.706.743**
X	**Tổng lợi nhuận trước thuế**	**638.824.111.468**	**611.443.816.935**

7	Chi phí thuế TNDN hiện hành	68.403.612.947	59.139.739.225
8	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	1.167.934.090	46.197.163.628
XI	**Chi phí thuế TNDN**	**69.571.547.037**	**105.336.902.853**
XII	**Lợi nhuận sau thuế TNDN**	**569.252.564.431**	**506.106.914.082**
XIII	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	**1.139**	**1.012**

Nguyễn Thiện Bảo
Tổng giám đốc

Phạm Quang Huy
Kế toán trưởng

Ngày 15 tháng 02 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU SỐ B 04/TCTD

Đơn vị: VND

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2010	Năm 2009
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01.	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	3.661.034.851.089	2.235.034.410.803
02.	Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(3.716.475.440.896)	(2.441.640.867.330)
03.	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	177.392.150.851	60.572.871.630
04.	Chênh lệch số tiền thực thu/thực chi từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán)	(147,124,122.130)	166,833,576.231
05.	Thu nhập khác	798.084.904.141	607.174.902.214
06.	Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xoá, bù đắp bằng nguồn rủi ro	59.492.464.006	-
07.	Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(472.243.829.794)	(437.906.551.150)
08.	Tiền thuế thu nhập thực nộp trong kỳ	-	-
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động	**360.160.977.267**	**190.068.342.398**
	Những thay đổi về tài sản hoạt động	***(1.533.331.885.352)***	***(15.402.348.231.606)***
09.	Giảm các khoản tiền, vàng gửi và cho vay các TCTD khác	1.753.997.748.729	5.544.573.591.725
10.	Giảm/(Tăng) các khoản về kinh doanh chứng khoán	66.830.240.593	(900.979.552.228)
11.	(Tăng) các khoản cho vay khách hàng	(6.196.060.962.314)	(9.950.153.087.486)
12.	(Tăng) nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản	(225.728.205)	(185.577.150.463)

13.	Giảm/(Tăng) khác về tài sản hoạt động	2.842.126.815.845	(9.910.212.033.154)
	Những thay đổi về công nợ hoạt động	872.712.461.160	18.580.259.060.611
14.	(Giảm)/Tăng các khoản tiền gửi, tiền vay các tổ chức tín dụng	(9.710.544.606.578)	14.730.770.778.131
15.	Tăng tiền gửi của khách hàng (bao gồm cả Kho bạc Nhà nước)	1.394.844.642.146	1.559.195.873.176
16.	Tăng phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ giấy tờ có giá phát hành được tính vào hoạt động tài chính)	976.633.774.300	1.682.073.206.900
17.	Tăng/(Giảm) vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	4.873.021.064.194	(499.784.006.768)
18.	Tăng khác về công nợ hoạt động	3.366.993.024.583	1.108.003.209.172
19.	Chi từ quỹ của các tổ chức tín dụng	(28.235.437.485)	-
I.	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh**	**(300.458.446.925)**	**3.367.979.171.403**
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
01.	Mua sắm tài sản cố định	(290.087.747.313)	(236.931.125.695)
02.	Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	(333.110.346.247)	-
03.	Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	675.408.221.423	129.900.395.916
04.	Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	76.303.061.490	176.118.878.992
II.	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư**	**128.513.189.353**	**69.088.149.213**

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2010	Năm 2009
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1	Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia	(300.000.000.000)	-
III.	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính**	**(300.000.000.000)**	**-**
IV.	**Lưu chuyển tiền thuần trong năm**	**(471.945.257.572)**	**3.437.067.320.616**
V.	**Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm đầu năm**	**8.875.381.590.050**	**5.438.314.269.434**
VI.	**Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm cuối năm**	**8.403.436.332.478**	**8.875.381.590.050**

Chi tiết tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2010	31/12/2009
	VND	VND
Tiền mặt tại quỹ (*)	2.871.108.523	4.450.211.663
Tiền gửi tại NHNN (*)	90.423.978.669	31.853.258.388
Tiền gửi tại các TCTD khác (**)	8.310.141.245.287	8.839.078.119.999
	8.403.436.332.479	**8.875.381.590.050**

Nguyễn Thiện Bảo
Tổng giám đốc

Ngày 15 tháng 02 năm 2011

Phạm Quang Huy
Kế toán trưởng

Tỏa sáng giá trị

06

THÀNH TÍCH VÀ DANH HIỆU ĐẠT ĐƯỢC NĂM 2010

Thành tích và danh hiệu đạt được năm

CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2010

31/12/2010

Được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận việc tăng vốn điều lệ lên 6.000 tỷ đồng.

5/10/2010

Con đường Gốm sứ ven sông Hồng, dự án của UBNDTP Hà Nội, với sự tham gia tài trợ của PVFC, đã chính thức khánh thành nhân dịp chào mừng 1000 năm Thăng Long Hà Nội.

15/09/2010

Tòa nhà Trung tâm Tài chính Dầu khí tại Đà Nẵng chính thức đi vào hoạt động.

PVFC

02/09/2010

Nhận giải thưởng Sao vàng Đất Việt lần thứ 5 liên tiếp, nằm trong Top 10 Thương hiệu nổi tiếng quốc gia.

25/08/2010

Khai trương chi nhánh thứ 10 tại Quảng Ngãi, phát triển mở rộng địa bàn hoạt động tại khu vực miền Trung.

19/06/2010

Kỷ niệm 10 năm thành lập và phát triển, PVFC được Nhà nước trao Huân chương Lao động hạng Nhì.

THÀNH TÍCH VÀ DANH HIỆU LỚN ĐẠT ĐƯỢC NĂM 2010

Huân chương Lao động hạng Nhì năm 2010

Sao vàng Đất Việt năm 2010

PVFC nhận giải thưởng Chứng khoán uy tín

PVFC

Giải thưởng Thương hiệu chứng khoán uy tín 2010

Top 10 Thương hiệu nổi tiếng Quốc gia 2010

Top VNR 500 công ty lớn mạnh hàng đầu tại Việt Nam năm 2010 - theo đánh giá của nhóm nghiên cứu Vietnam Report

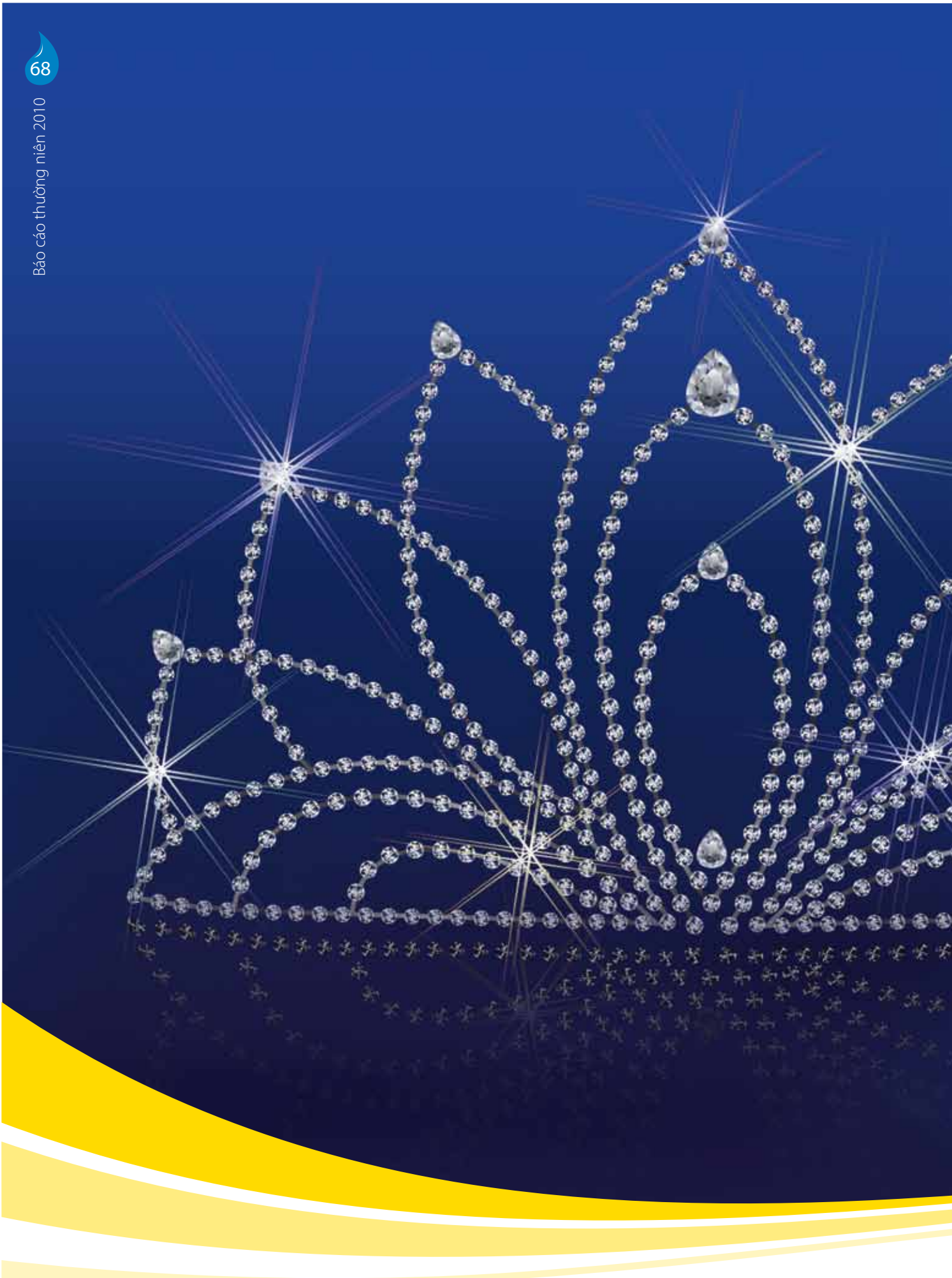

Diện mạo hoàn mỹ

07

CÔNG TÁC TỪ THIỆN XÃ HỘI NĂM 2010

Công tác TỪ THIỆN XÃ HỘI năm 2010

PVFC

"Ngoài việc nỗ lực thực hiện tốt sứ mệnh là một định chế Tài chính chủ lực của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, PVFC đã tích cực tham gia các hoạt động từ thiện và công tác an sinh xã hội (ASXH). Đó là cách chung tay góp sức, thể hiện tình yêu thương, trách nhiệm đối với cộng đồng mà tập thể lãnh đạo và các thành viên của Ngôi nhà chung PVFC thực sự tâm huyết.

Năm 2010, tổng số tiền Tập đoàn đã thực hiện cho công tác ASXH là **714,4 tỷ**

Trong đó PVFC đã đóng góp **16,5 tỷ**"

PVFC đã tham gia đóng góp trọn vẹn 2 ngày lương của CBNV vào Quỹ Tương trợ của ngành Dầu khí, 1 ngày lương cho thế hệ trẻ, 1 ngày lương vì CNLĐ ngành Dầu khí với tổng số tiền 3,2 tỷ đồng.

Tổng công ty đã thực hiện chương trình an sinh xã hội (ASXH) của Tập đoàn theo cam kết thực hiện 500 tỷ đồng cho chương trình vì người nghèo tại đêm ngày 31/12/2009, đến nay đã thực hiện được 7,7 tỷ đồng với các chương trình như: Xây Nhà Đại đoàn kết tỉnh Hà Nam; Xây dựng trường học cho đồng bào thiểu số tại xã Môn Sơn - Con Cuông - Nghệ An; Xây dựng trạm y tế xã Nam Vân, Nam Định; Tài trợ Hội bảo trợ người tàn tật và trẻ em mồ côi Việt Nam tại chương trình ***"Một trái tim một thế giới"*** lần thứ VII; Ủng hộ 60 xe lăn cho thương binh tỉnh Thanh Hóa; Góp xây dựng Bảo tàng Côn Đảo tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Phát động & triển khai chương trình 1.000 suất quà ủng hộ đồng bào nghèo trên khắp cả nước, chào mừng 1.000 năm Thăng Long, Hà Nội và chào mừng kỷ niệm 10 năm Ngày truyền thống PVFC 19/06/2010 với tổng số tiền trên 700 triệu đồng.

Ngoài ra, chúng tôi còn thực hiện nhiều các hoạt động ủng hộ khác như: Ủng hộ đồng bào bị lũ lụt miền Trung tại Quảng Bình, Hà Tĩnh, Nghệ An; Ủng hộ Quỹ Nạn nhân chất độc màu da cam xã Vĩnh Lộc - Thanh Hóa; Ủng hộ huyện Chiêm Hoá, Tuyên Quang chương trình ***"Vì một dân tộc khoẻ mạnh"*** của VTV1; Chăm lo Tết Canh dần cho người nghèo; Hỗ trợ gia đình 03 chiến sỹ công an Tỉnh Hoà Bình đã hy sinh và 02 chiến sỹ bị trọng thương trong đợt truy bắt tên trùm ma tuý; Ủng hộ em Nguyễn Hào Anh tại Cà Mau; Hỗ trợ người nghèo, người già, gia đình chính sách tại địa phương có trụ sở, văn phòng của PVFC. Tổng số tiền cho các hoạt động này là 1,6 tỷ đồng.

Một trong những hoạt động ASXH nổi bật của PVFC trong năm là việc tiếp tục tổ chức tốt Quỹ học bổng ***"PVFC - Thắp sáng niềm tin"***. Sau hơn 3 năm hoạt động dưới hình thức quỹ nội bộ của PVFC, Quỹ đã hiện thực hóa ước mơ, thắp sáng niềm tin cho nhiều em học sinh, sinh viên nghèo hiếu học ở khắp mọi miền đất nước được tiếp tục đến trường. Năm 2010, Quỹ đã xét trao thêm cho 100 em sinh viên, mỗi suất 9.000.000đ/năm học trong cả 4-5 năm học đại học, nâng tổng số suất học bổng được trao trong năm lên 260 với số tiền 1,6 tỷ đồng. Với mục tiêu từ năm học 2011-2012, mỗi năm xét mới trao học bổng cho tối thiểu 200 em, ban chỉ đạo Quỹ đã xin phép thành lập Quỹ Xã hội hoá và đã được Bộ Nội vụ đồng ý cấp phép ngày 06/01/2011 với tên gọi mới Quỹ học bổng Thắp sáng niềm tin. Ngày 14/01/2011, Quỹ

đã chính thức được ra mắt, mở ra một chặng đường mới cho PVFC và cho những ai đồng hành cùng Quỹ trên con đường khuyến học, khuyến tài của toàn xã hội.

Không những đóng góp tích cực cho cộng đồng, PVFC còn chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho CBNV trong Tổng công ty. Quỹ ***"PVFC - Cùng nhau vượt khó"*** trong năm đã hỗ trợ cho 36 CBNV có hoàn cảnh khó khăn vì người thân hoặc bản thân cán bộ bị mắc bệnh hiểm nghèo, tai nạn vv... với số tiền 558 triệu đồng.

PVFC Invest
PVFC Land

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN DẦU KHÍ VIỆT
PVFC
HỘI NGHỊ
TỔNG KẾT NĂM 2010 - TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH
&

Đặc biệt, Tổng công ty đã phát động quyên góp ủng hộ trên toàn hệ thống cho trường hợp gia đình Đoàn viên công đoàn có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, con gái bị ung thư máu, với số tiền quyên góp là 250 triệu đồng. Chương trình hỗ trợ nhà ở cho CBNV đã và đang được tích cực triển khai tại Tổng công ty theo chủ trương của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam với mục tiêu đến 2015, tất cả CBNV có nhu cầu cấp thiết về nhà ở đều được hỗ trợ.

Designed by _ lapphuong.com - Hotline: 0918 271 635

TỔNG CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN DẦU KHÍ VIỆT NAM

22 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel : (84) 04 3942 6800 - Fax: (84) 04 3942 6796/97
Web : www.pvfc.com.vn
Email : pvfc@pvfc.com.vn